

Số: /QĐ-UBND

Ea Ô, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk

(Thực hiện theo Bản án hành chính số 193/2025/HC-ST, ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Vi Văn Thuận và bà Hứa Thị Lan)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA Ô

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15, ngày 29/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP, ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 88/2004/NĐ-CP, ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Bản án hành chính số 193/2025/HC-ST, ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân

dân tỉnh Đắk Lắk về việc kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Vi Văn Thuận và bà Hứa Thị Lan;

Căn cứ Quyết định 42/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND xã Ea Ô về việc ủy quyền ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về việc Ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 181 /TTr-KT, ngày 29/7/2026 và theo đề nghị của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Ea Kar tại Tờ trình số 345/TTr-BQLEAKAR ngày 27/7/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể như sau:

1. Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk. *(Thực hiện theo Bản án hành chính số 193/2025/HC-ST, ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với hộ ông Vi Văn Thuận và bà Hứa Thị Lan)*

a. Tổng diện tích đất thu hồi, diện tích từng loại đất thu hồi: **8.549,9 m²**

b. Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi:

+ Tổng số tổ chức có đất đã thu hồi: 01 tổ chức là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ea Kar.

+ Tổng số hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất lấn chiếm

Hộ ông Vi Văn Thuận và bà Hứa Thị Lan, địa chỉ thường trú: Thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.

c. Vị trí thu hồi đất: Các thửa đất bị thu hồi có địa chỉ tại thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.

d. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: *Không*

e. Phương án bố trí tái định cư: *Không*

f. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi thu hồi đất: *Không*

g. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: *Không*

h. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí thực hiện:

8.1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Vi Văn Thuận và bà Hứa Thị Lan sau khi lập lại theo Bản án là 158.373.480 đồng, trong đó:

Số tiền hộ bà Hứa Thị Lan đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 4/12/2023 là: **84.000.770** đồng.

Số tiền hộ bà Hứa Thị Lan đã được phê duyệt tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 là: **22.176.340** đồng.

Số tiền chênh lệch Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ giữa số tiền hộ bà Hứa Thị Lan đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 4/12/2023 và số tiền hộ bà Hứa Thị Lan đã được phê duyệt tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 là:

$$158.373.480 - 84.000.770 - 22.176.340 = 52.196.370 \text{ đồng.}$$

Làm tròn: **52.196.000** đồng (Số tiền bằng chữ: *Năm mươi hai triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

i. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự kiến trong quý IV/2026

k. Nguồn kinh phí tổ chức thực hiện: Nguồn vốn căn cứ theo Quyết định số 930/QĐ-BNNMT, ngày 18/3/2026 của Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường về việc phê duyệt danh mục và mức vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 sang năm 2026 và Quyết định số 1800/QĐ-BNNMT, ngày 19/5/2026 của Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng, tỉnh Đắk Lắk (giai đoạn 1)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất	Đơn vị	Diện tích
1	Đất trồng cây lâu năm	m2	7.205,2
2	Đất trồng lúa nước một vụ	m2	180,0
	Đất trồng lúa nước một vụ	m2	1.164,7
Tổng diện tích thu hồi		m2	8.549,9

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Vi Văn Thuận và bà Hứa Thị Lan sau khi lập lại theo Bản án

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số tiền
1	Hỗ trợ về đất (Giữ nguyên theo QĐ 461)	đồng	73.402.000
2	Hỗ trợ về đất (thực hiện theo bản án)	đồng	16.958.032
3	Hỗ trợ về vật kiến trúc (giữ nguyên theo QĐ 03/QĐ-UBND)	đồng	10.962.000
4	Hỗ trợ về cây trồng (thực hiện theo bản án)	đồng	57.051.448
Tổng cộng		đồng	158.373.480

Theo bản án thì các thửa đất số 31, 49 tờ bản đồ số 9 sử dụng trước ngày 01/7/2004, còn các thửa đất 154 tờ bản đồ số 10 sử dụng sau ngày 01/7/2004. Do đó, tỷ lệ hỗ trợ về đất của thửa đất số 31, 49 tờ bản đồ số 9 điều chỉnh từ hỗ trợ 50% thành hỗ trợ 80% tại Quyết định số 461/QĐ-UBND, còn thửa đất số 154 tờ bản đồ số 10 giữ nguyên tỷ lệ hỗ trợ 50% theo Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện Ea Kar.

Tại Quyết định số 03/QĐ-UBND, Bản án yêu cầu hỗ trợ tài sản tạo lập sau thông báo thu hồi đất. Do liên quan đến mật độ và tỷ lệ hỗ trợ cây trồng nên số tiền hỗ trợ về cây trồng đối với hộ Bà Hứa Thị Lan tại Quyết định số 03/QĐ-UBND sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể: Hỗ trợ bổ sung đối với các cây trồng tạo lập sau thông báo thu hồi đất của tất cả các thửa đất. Đối với tài sản vật kiến trúc của hộ Bà Hứa Thị Lan được tạo lập trước thông báo thu hồi đất nên số tiền hỗ trợ giữ nguyên theo Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 18/01/2023 của UBND huyện Ea Kar.

+ Số tiền hộ bà Hứa Thị Lan đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 4/12/2023 là: **84.000.770** đồng.

+ Số tiền hộ bà Hứa Thị Lan đã được phê duyệt tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 là: **22.176.340** đồng.

Số tiền chênh lệch Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ giữa số tiền hộ bà Hứa Thị Lan đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 4/12/2023 và số tiền hộ bà Hứa Thị Lan đã được phê duyệt tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 là:

$$158.373.480 - 84.000.770 - 22.176.340 = 52.196.370 \text{ đồng.}$$

Làm tròn: **52.196.000** đồng (Số tiền bằng chữ: *Năm mươi hai triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

(Kèm theo tổng hợp Bảng tổng hợp chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ)

3. Các nội dung khác: không

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar:

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã và chịu trách nhiệm tính chính xác về người có đất thu hồi, tính chính xác về số liệu điều tra khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi. Điều tra xác định thống kê đầy đủ thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi, xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Chịu trách nhiệm đối với các nội dung, căn cứ để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tuân thủ trình tự thủ tục trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng.

- Chịu trách nhiệm tính chính xác về số liệu giữa các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho các cơ quan thẩm định với hồ sơ gốc lưu trữ tại đơn vị. Trường hợp các thông tin

tài liệu khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện sự sai lệch về thông tin, nội dung, số liệu giữa hồ sơ lưu trữ tại đơn vị với hồ sơ đã cung cấp cho các cơ quan thẩm định thì đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin tài liệu đã cung cấp.

- Trước khi chi trả tiền cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được phê duyệt theo quyết định này, chịu trách nhiệm kiểm tra rà soát lại toàn bộ nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ. Kết quả kiểm tra nếu không có sai sót thì phối hợp với UBND xã; UBNDTTQ Việt Nam UBND xã cùng giám sát việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có sai sót thì dừng việc chi trả tiền, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để kịp thời xử lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác đối với toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng và kết quả đối chiếu, xác nhận vào biên bản thống kê, kiểm đếm với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar. Chịu trách nhiệm đối với việc kê khai chính xác số nhân khẩu có chung quyền sử dụng đất. Đồng thời có trách nhiệm phối hợp với UBND xã thực hiện việc nhận tiền theo phương án đã phê duyệt tại Quyết định này bàn giao mặt bằng để thi công công trình.

3. Các cơ quan thuộc thành phần tham gia thẩm định: Chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định theo quy định tại điểm b, khoản 8 điều 8 Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar; Giám đốc Phòng giao dịch số 11- Kho bạc nhà nước Khu vực số XIV; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Ea Ô./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND xã;
- TT UBNDTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Phòng kinh tế xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Duy Hiếu